

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 20/6/2018.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Hoàng Thị Nga**

2. Bà: **Nguyễn Thị Thảo Hương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Anh Thư** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đặng Đình C**, sinh năm: 1931; địa chỉ: Xóm X, xã NS, huyện DL, tỉnh NA. Có mặt.

Bị đơn: Bà **Hoàng Thị T**, sinh năm: 1956; địa chỉ: Xóm T, xã PT, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2018, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn ông **Đặng Đình C** trình bày như sau:

Về hôn nhân: Ông và bà **Hoàng Thị T** kết hôn với nhau vào ngày 25/9/2000 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do bà **Hoàng Thị T** không thương yêu, chăm sóc ông. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là từ tháng 3/2015 nên bà **Hoàng Thị T** đã về quê tại xóm T, xã PT, huyện TC, tỉnh NA sinh sống ly thân cho đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn nữa, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà **Hoàng Thị T**.

Về con chung: Vợ chồng ông không có con chung.

Về chia tài sản và nợ: Ông Đặng Đình C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn: Tại bản tự khai đề ngày 10/5/2018, biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa bà Hoàng Thị T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Bà và ông Đặng Đình C kết hôn với nhau vào ngày 25/9/2000 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn thì vợ chồng bà sống hạnh phúc, bà có xin phép ông Đặng Đình C về quê tại xóm T, xã PT, huyện TC, tỉnh NA để sinh sống và được ông C đồng ý. Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2015 đến tháng 12/2015 thì ông Đặng Đình C vẫn đi lại với bà 02 đến 03 lần, bắt đầu từ tháng 12/2015 đến nay thì vợ chồng bà sống ly thân. Tình cảm vợ chồng là đang còn, ông Đặng Đình C xin ly hôn thì bà không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng bà không có con chung.

Về chia tài sản và nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án thì bà Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa bà Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết chia số tài sản chung của vợ chồng gồm: Đất ở tại xóm X, xã NS, huyện DL, tỉnh NA; Cây cối; Mái tôn và 02 hòm gỗ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho ông Đặng Đình C được ly hôn với bà Hoàng Thị T

Về con chung: Ông Đặng Đình C và bà Hoàng Thị T không có con chung nên không xem xét.

Về chia tài sản và nợ: Ông Đặng Đình C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Đối với bà Hoàng Thị T trong quá trình giải quyết vụ án thì bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tại phiên tòa bà yêu cầu Tòa án giải quyết chia số tài sản chung của vợ chồng gồm: Đất ở, Cây cối, Mái tôn và 02 hòm gỗ. Việc yêu cầu giải quyết về tài sản của bà Hoàng Thị T là vượt quá yêu cầu ban đầu của bị đơn và thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về án phí: Ông Đặng Đình C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho ông theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Đặng Đình C và bà Hoàng Thị T là hợp

pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 25/9/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 3/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tin tưởng, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, bà Hoàng Thị T đã về quê tại xóm T, xã PT, huyện TC, tỉnh NA sinh sống và vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đặng Đình C khẳng định tình cảm vợ chồng là không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hoàng Thị T.

Ý kiến bà Hoàng Thị T cho rằng tình cảm vợ chồng là đang còn nên không đồng ý ly hôn, nhưng thực tế trong khoảng thời gian từ 3/2015 cho đến nay thì bà vẫn sống ly thân không đi lại với ông Đặng Đình C, điều đó chứng tỏ bà không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng vốn đã bị rạn nứt giữa bà và ông Đặng Đình C.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa ông Đặng Đình C và bà Hoàng Thị T chỉ tồn tại về mặt hình thức, trên thực tế thì vợ chồng không tin tưởng, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 3/2015 đến nay. Thực chất quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Đình C, xử cho ông được ly hôn với bà Hoàng Thị T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Ông Đặng Đình C và bà Hoàng Thị T không có con chung nên không xem xét.

[3] Về chia tài sản và nợ: Ông Đặng Đình C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đối với bà Hoàng Thị T trong quá trình giải quyết vụ án đến trước thời điểm Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tại phiên tòa bà yêu cầu Tòa án giải quyết chia số tài sản chung của vợ chồng gồm: Đất ở, Cây cối; Mái tôn và 02 hòm gỗ là vượt quá yêu cầu ban đầu của bị đơn, đây là một yêu cầu mới thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí do đó Hội đồng xét xử không xem xét là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 200 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Hoàng Thị T có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Ông Đặng Đình C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho ông là đúng với điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Xử cho ông Đặng Đình C được ly hôn với bà Hoàng Thị T.

Về án phí: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Đặng Đình C.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã PT, huyện TC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

